

6-GIỚI XIN Y CỦA NGƯỜI KHÔNG PHẢI BÀ CON

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên, vào ngày mồng tám, mười bốn, mười lăm dân chúng trong thành đi đến đánh lễ Thế Tôn. Bấy giờ, có một người tên A-bạt-tra mặc hai tấm áo lụa trắng, vào Tinh xá Kỳ-hoàn đánh lễ Thế Tôn, rồi đi tới chỗ Trưởng lão Ưu-ba-nan-đà, chào: “Kính chào thầy”.

Ưu-ba-nan-đà đáp: “Kính chúc lão trượng không bệnh”.

A-bạt-tra nói: “Tôi muốn xem các căn phòng và nhà”.

Khi ấy, Ưu-ba-nan-đà đáp: “Có thể được. Các vị không muốn xem, tôi cũng dẫn các vị đi xem, hướng gì các vị đã thích xem”, bèn dẫn lên trên hai tầng lầu, nói: “Hãy xem này lão trượng: Những đường nét điêu khắc tinh vi, các hình vẽ có năm màu lộng lẫy, sàn nhà màu lưu ly, và các thứ giường nệm mềm gối...”.

Lúc xem xong, ông ta nói: “Thật tuyệt diệu thưa thầy”.

Ưu-ba-nan-đà nói: “Chiếc áo lụa của ông cũng rộng lớn tinh vi tuyệt đẹp”.

Khi ấy, A-bạt-tra thưa: “Tôi lại muốn xem các phòng xá khác nữa”.

Thế rồi, Ưu-ba-nan-đà bèn đưa ông lên tầng lầu thứ ba để xem, nói rộng như trên, cho đến... “Áo của ông cũng rộng rãi tinh vi tuyệt đẹp”.

Bấy giờ, ông ta suy nghĩ: “Vị Sa-môn này khen ngợi chiếc áo của ta, ắt muốn xin đây. Nhưng Vị Tỳ-kheo này lại là chỗ quen biết của nhà Vua, và các quan Đại thần có thế lực lớn, nếu ta không cho thì ông sẽ oán hận ta”. Nghĩ thế rồi ông liền nói: “Thưa thầy, thầy muốn chiếc áo này chăng?”.

Ưu-ba-nan-đà đáp: “Rất muốn”.

A-bạt-tra nói: “Thôi hãy theo tôi về nhà, tôi sẽ trao cho thầy chiếc áo khác”.

Ưu-ba-nan-đà nói: “Ôi thôi lão trượng! Vì sao ông lại bảo cho tôi chiếc áo khác? Tôi cũng có nhiều tấm vải lụa hảo hạng, chỉ vì nó không giống cái này. Nên muốn được cái áo của ông cùng một loại vải để may một chiếc y mà thôi. Nếu ý ông muốn cho thì hãy cho tôi chiếc áo này, ngoài ra những cái đẹp khác thì tôi không cần đến”.

A-bạt-tra nói: “Tôi mặc chiếc áo này đi đến nhà Vua, các trưởng giả và thăm viếng đánh lễ Thế Tôn, là những việc không thể bỏ ngang được”.

Ưu-ba-nan-đà lại nói: “Vì sao ông lại bảo cho tôi chiếc áo khác?”

Nếu quả thật ông nghĩ rằng tôi không có vải lụa đẹp mà muốn cho tôi thì hãy cho tôi chiếc áo này đi, ngoài ra những cái đẹp khác thì tôi không cần đến”.

A-bạt-tra nói: “Nếu thấy cần loại áo này thì hãy theo tôi về nhà, tôi sẽ cho”.

Ưu-ba-nan-đà nói: “Ông chẳng hiểu sự tình, cũng chẳng biết những chuyện rắc rối trong nhà. Giả sử cha mẹ, anh chị em ông hoặc tiệc của, hoặc không bằng lòng, thì dù ông cho, tôi cũng không thể lấy. Nếu ông không bố thí làm phước được, thì cả hai đều bất lợi, vì những rắc rối vừa kể, thế nên cho tôi ngay bây giờ là tiện nhất”.

Khi ấy, A-bạt-tra đã từ chối một cách khó khăn mà vẫn không được liền cởi áo ngoài đưa cho, chỉ mặc có áo trong, rồi đi đến thành Xá-vệ. Bấy giờ, nhiều người trong thành đi đến thăm viếng đảnh lễ Thế Tôn, A-bạt-tra bèn hỏi mọi người: “Hôm nay các người định đi đâu thế?”.

Họ đáp: “Muốn đến Kỳ-hoàn”.

Ông nói: “Chớ có đi”.

Họ hỏi: “Vì cố sao?”.

Ông đáp: “Sa-môn là kẻ ăn cướp”.

Họ lại hỏi: “Cưỡng đoạt vật của người ta sao?”.

Ông đáp: “Lại còn phải hỏi? Các người hãy xem ta mặc hai lớp áo lụa ra đi mà bây giờ chỉ còn một tấm dính trong mình”.

Do thế, những người không tin Phật liền trở về lại trong thành, còn những người khác thì nửa tin nửa ngờ, đứng trầm ngâm suy nghĩ. Trái lại những người tin pháp Phật thì suy nghĩ: “Hoàn toàn không thể có việc đó được. Vì Sa-môn Thích-tử hễ của người ta không cho thì không lấy, làm sao lại có thể cướp lấy của người! Hoặc là có thể dùng phương tiện thuyết pháp để nhận lấy mà thôi”.

Thế rồi một ít người đi đến Kỳ-hoàn đảnh lễ thăm viếng Thế Tôn. Thế Tôn biết mà vẫn hỏi A-nan: “Vì sao hôm nay ít người đến Kỳ-hoàn thế này?”.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan bèn đem sự việc trên bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật bèn bảo gọi Ưu-ba-nan-đà đến. Họ liền gọi đến. Khi đến rồi, Phật liền hỏi Ưu-ba-nan-đà: “Ông có việc đó thật chẳng?”.

Thầy đáp: “Có thật như vậy, bạch Thế Tôn”.

Phật nói: “Này Tỳ-kheo, đó là việc ác. Vì sao Tỳ-kheo lại xin y của người ta một cách cưỡng bức? Há ông không thường nghe Ta ca ngợi thiếu dục, chê trách đa dục không biết chán là gì? Từ nay trở đi,

Ta không cho phép Tỳ-kheo xin y của cư sĩ và vợ cư sĩ không phải bà con”.

Lại nữa, khi Phật ở tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có sáu mươi Tỳ-kheo ở phương Bắc đi đến thành Xá-vệ để thăm viếng đánh lễ Thế Tôn, nhưng giữa đường họ bị bọn cướp lấy mất y, nên họ phải lỏa thể vào Tinh xá Kỳ-hoàn đánh lễ các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bèn hỏi: “Các người là ai vậy?”.

Họ đáp: “Là người xuất gia”.

Các Tỳ-kheo lại hỏi: “Xuất gia theo đạo nào?”

Họ đáp: “Xuất gia theo dòng họ Thích”.

Lại hỏi: “Y của các vị đâu mà ở trần như vậy?”.

Đáp: “Chúng tôi đi đường bị bọn cướp lấy mất y”.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo bèn đem y cho mỗi người, hoặc là cho y Tăng-già-lê, hoặc Uất-đa-la-tăng, hoặc An-đà-hội, hoặc Tọa cụ. Các Tỳ-kheo mặc y xong, bèn đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật, rồi đứng sang một bên. Phật biết mà vẫn hỏi các Tỳ-kheo: “Các thầy từ đâu đến?”.

Họ đáp: “Bạch Thế Tôn! Chúng con từ phương Bắc đến”.

Phật lại hỏi: “Các thầy hẳn chịu được khổ cực, khát thực không khó khăn, đi đường không vất vả chứ?”.

Đáp: “Bạch Thế Tôn! Chúng con hẳn chịu được khổ cực, khát thực không khó khăn, đi đường không vất vả, nhưng giữa đường gặp đám cướp lấy mất y, phải ở trần vào Tinh xá Kỳ-hoàn”.

Phật lại hỏi các Tỳ-kheo: “Thế ra ở dọc đường không có thành ấp xóm làng gì sao?”.

Đáp: “Thưa có”.

Phật hỏi: “Vì sao không xin (y)?”.

Các Tỳ-kheo bạch với Phật: “Vì chúng con nghe Thế Tôn chế giới không được xin y của những người không phải bà con, mà chúng con không có bà con, cũng không có thí chủ bố thí, vì thế chúng con không dám xin y, mà phải ở trần đến đây”.

Phật liền khen ngợi hạnh giữ giới ấy: “Lành thay, lành thay các Tỳ-kheo! Các thầy là những người tùy thuận, thành tín xuất gia, dù gặp phải sự kiện mất mạng cũng không để phạm giới. Từ nay về sau, Ta cho phép những ai mất y được phép xin y”.

Rồi Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

“Nếu Tỳ-kheo xin y từ những người cư sĩ, vợ cư sĩ không phải bà con, thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề, ngoại trừ lúc khác. Lúc khác tức là lúc mất y”.

GIẢI THÍCH:

(Một số từ ngữ trên đã giải thích)

- Cư sĩ: Tức là người chủ nhà.

- Y: Y khâm-bà-la, y kiếp-bối, y sô-ma, y kiêu-xá-da, y xá-na, y ma, y khu-mâu-đề.

- Xin: Hoặc tự mình xin, hoặc nhờ người khác xin. Trừ ra lúc bị mất y mà xin thì không có tội.

- Lúc khác: Lúc bị mất y. Có mười trường hợp mất y: Hoặc Vua đoạt lấy, hoặc bị bọn cướp lấy, hoặc bị lửa cháy, hoặc gió cuốn mất, hoặc bị nước trôi mất, hoặc bị người nữ sinh lòng tham cướp lấy, hoặc bị cha mẹ bà con muốn cho mình bãi đạo mà đoạt lấy, hoặc mình cất giấu rồi sau quên mất chỗ cất, hoặc đem cất rồi y mục nát, hoặc cất lâu ngày y hư hỏng không dùng được nữa.

Đó gọi là mười trường hợp mất y. Gặp các trường hợp này Đức Thế Tôn bảo là không có tội

- Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

- Ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

Nếu Tỳ-kheo biết sẽ được y trong phạm vi ba do-tuần, mà hiện tại mất y Tăng-già-lê, nhưng y Uất-la-tăng vẫn còn, thì không nên xin y. Nếu mất y Tăng-già-lê, y Uất-đa-la-tăng mà y An-đà-hội vẫn còn, thì không nên xin y. Nếu mất ba y, mà y che ghê còn, thì không nên xin. Nếu mất cả ba y, y che ghê cũng mất mà còn y tấm mưa, thì không nên xin y. Nếu Tỳ-kheo mất ba y, y che ghê, y tấm mưa cũng mất, mà còn tấm vải trải giường, thì không nên xin y. Nếu Tỳ-kheo mất ba y, mất y che ghê, y tấm mưa và tấm vải trải giường, mà còn miếng vải có chiều dài hai khuỷu tay thì cũng không nên xin y. Vì sao vậy? Vì Tỳ-kheo có thể mặc áo lót đi trong ba do-tuần để nhận lại y trước của mình. Nếu trên đường đi có những tai nạn, không thể đi tới đó để nhận lại y thì được xin y che mưa, không có tội.

Nếu Tỳ-kheo xin y từ người không phải bà con, hoặc tự xin, hoặc nhờ người khác xin, hoặc ra dấu để xin, hoặc thuyết pháp để xin...

- Tự mình xin: Tự mình thân hành đến đó xin.

- Sai người khác xin: Sai người khác đến đó để xin.

- Hiện ra tướng để xin: Hiện ra tướng lạnh tướng nóng.

Thế nào là tướng lạnh? Nếu Tỳ-kheo vào đêm mồng tám giữa

mùa đông lúc tuyết rơi, mặc y cũ, đến nhà đàn-việt, hiện ra tướng lạnh cóng, khi ấy người đàn-việt đánh lễ chân Tỳ-kheo rồi hỏi: “Thưa thầy, thầy không có y hợp thời chăng? Vì sao lạnh cóng như thế?”. Tỳ-kheo đáp: “Không có. Khi cha mẹ người còn sống thường cúng dường ta y phục hợp thời, nay cha mẹ người đã qua đời, thì ai sắm y cho ta? Chẳng những cha mẹ người đã mất mà cha mẹ ta cũng quá cố cả rồi?”. Người đàn-việt liền thưa: “Thưa thầy, thầy đừng oán hận, con sẽ sắm y hợp thời cho thầy”.

Đó gọi là hiện tướng lạnh để xin y. Nếu được y, thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Thế nào gọi là hiện tướng nóng? Đó là: Vào tháng năm, tháng sáu lúc trời nóng, Tỳ-kheo mặc y vá nhiều lớp toát mồ hôi đi đến nhà đàn-việt hiện ra tướng nóng. Bấy giờ, người đàn-việt lễ chân Tỳ-kheo, hỏi: “Thưa thầy, thầy không có y hợp thời sao mà mặc y dày toát mồ hôi như thế?”. Tỳ-kheo bèn đáp: “Không có. Khi cha mẹ người còn sống thường sắm y hợp thời cho ta, nay cha mẹ người đã qua đời thì ai sắm y cho ta nữa. Không những cha mẹ người đã mất mà cha mẹ ta cũng chẳng còn”. Người Đàn-việt liền nói: “Thưa thầy, thầy chớ oán hận, con sẽ sắm y hợp thời cho thầy”.

Đó là hiện tướng nóng để xin y. Nếu được y thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

- Thuyết pháp để xin: Tỳ-kheo vì muốn xin y mà nói kệ cho Đàn-việt như sau:

*“Nếu ai bố thí y
Sẽ sinh cõi tối thắng
Nhờ vui lòng bố thí
Hưởng phước báo nhân thiên
Sinh thiên được sắc đẹp
Điểm trang toàn châu báu Vì
cúng y Tỳ-kheo
Đời đời được áo đẹp”.*

Đó gọi là thuyết pháp để xin. Nếu được y thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Nếu xin đầy lọc nước, hoặc xin miếng vải nhỏ để vá y, hoặc khăn trùm đầu, hoặc vải bó ghe, hoặc vải làm đệm, nếu xin một trong những loại vải kể trên thì không phạm. Nếu xin các vật ấy, rồi Đàn-việt bố thí trọn tất, hoặc cắt ra từng mảnh mà Tỳ-kheo nhận lấy thì không phạm.

Nếu Tỳ-kheo suy nghĩ: “Ta chỉ cần xin những vật nhỏ, đàn-việt sẽ tự cho ta”, rồi được cả một tấm vải lớn thì phạm Ni-tát -kỳ Ba-dạ-đề.

Nếu xin cho Hòa thượng, A-xà-lê thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nếu xin cho tháp, Tăng, thì không phạm. Thế nên nói:

“Nếu Tỳ-kheo xin y từ cư sĩ hoặc vợ cư sĩ không phải bà con thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề. Ngoại trừ khi khác. Khi khác tức là khi mất y”.

(Hết giới Ni-tát-kỳ thứ sáu)